TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- THANH HOÁ

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26-9-2025
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh
2. Ông Lê Văn Lợi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hải Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2-Thanh Hoá .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 -Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Khoa - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2-Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2025/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 04 năm 2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/9/2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Hồng N; Sinh ngày 21/5/1989

Số CCCD:019189014374

Nơi cư trú: Xóm TS-LH-TN

Bị đơn: Anh Đoàn Văn H; Sinh ngày: 03/6/1990

Số CCCD:038090045024

Nơi cư trú: Thôn TĐ-LV-TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Lương Thị Hồng N trình bày: Chị N và anh H tự do tìm hiểu khoảng 06 tháng thì tự nguyện lấy nhau. Anh Chị tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Cúc Đường, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên ngày 10/7/2013.

Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn bất đồng quan điểm. Vợ chồng mâu thuẫn gay gắt và ly thân từ tháng 06 năm 2019 đến nay. Sau khi ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị N không còn tình cảm với anh H và mong muốn ly hôn.

Về con chung: Chị N và anh H có 02 con chung: Cháu Đoàn Gia K, sinh ngày 05/6/2014 hiện nay đang ở cùng anh H, cháu thứ hai là Đoàn Lương Quỳnh C, sinh năm 12/4/2019 hiện nay đang ở với chị N.

Khi ly hôn chị N có nguyện vọng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Đoàn Lương Quỳnh C, sinh ngày 12/4/2019 cho đến tuổi thành niên. Và tự nguyện để anh H tiếp tục nuôi cháu Đoàn Gia K sinh ngày 05/6/2014 cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.Về tài sản: Không có; Nợ chung: Không có

Bị đơn anh H không đến làm việc theo thông báo và giấy triệu tập của Toà án. Cháu Đoàn Gia K có bản tự khai tiếp tục được ở với bố và ông bà nội (có xác nhận của mẹ đẻ anh H là bà V trong bản tự khai của cháu). Tuy anh H có gọi điện hẹn về tham giam H giải thuận tình ly hôn. Nhưng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ vào H giải anh H không đến nên không tiến hành H giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án được. Toà án nhân dân khu vực 2- Thanh Hoá lập biên bản về việc không H giải được làm căn cứ gải quyết vụ án.

Về tài sản: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Qua xác minh tại địa phương gia đình anh H cung cấp thông tin hiện nay cháu Đoàn Gia K sinh ngày 05/6/2014 hiện nay đang ở cùng anh H ở thôn TĐ 3, xã LV. Chị N và cháu Đoàn Lương Quỳnh C, sinh ngày 12/4/2019 không sinh sống tại gia đình nhà anh H.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Thanh Hoá phát biểu: Thẩm phán, thư ký và các Hội thẩm nhân dân đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị N, xử cho chị Nhâm ly hôn anh H.

Về con chung: Anh chị có hai con chung hiện nay mỗi người đang nuôi một cháu. Đề nghị HĐXX giao cháu Đoàn Gia K sinh ngày 05/6/2014 cho anh H tiếp tục nuoi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Giao cho chị N nuôi dưỡng cháu Đoàn Lương Quỳnh C, sinh ngày 12/4/2019 cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Tài sản và nợ chung các nguyên đơn trình bày không có bị đơn không có ý kiến và không đến làm việc nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Chị N có đơn xin xử vắng mặt còn anh H vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. HĐXX tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của BLTTDS.

[2] *Về nội dung*: Chị Lương Thị Hồng N và anh Đoàn Văn H tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa chị Lương Thị Hồng N và anh Đoàn Văn H đã đến mức trầm trọng, anh chị đã ly thân từ tháng 06 năm 2019 đến nay . Mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị N và xử cho chị N ly hôn anh H.

Về con chung: Chị Lương Thị Hồng N và anh Đoàn Văn H có 02 con chung: Cháu Đoàn Gia K sinh ngày 05/6/2014 hiện nay đang ở cùng anh H, cháu thứ hai là Đoàn Lương Quỳnh C, sinh năm 12/4/2019 hiện nay đang ở với chị N. Nên giao mỗi người nuôi một cháu không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Tài sản và nợ chung các đương sự đều trình bày không có nên đề nghị HĐXX không xem xét.

[4].*Về án phí*: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS

-Căn cứ: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lương Thị Hồng N.

Xử cho chị Lương Thị Hồng N ly hôn anh Đoàn Văn H

Về con chung: Chị Lương Thị Hồng N ly hôn anh Đoàn Văn H có 02 con chung: Cháu Đoàn Gia K sinh ngày 05/6/2014 hiện nay đang ở cùng anh H, cháu thứ hai là Đoàn Lương Quỳnh C, sinh năm 12/4/2019.

Khi ly hôn giao cháu Đoàn Gia K sinh ngày 05/6/2014 cho anh Đoàn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Giao cháu Đoàn Lương Quỳnh C, sinh năm 12/4/2019 cho chị Lương Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Anh Đoàn Văn H và chị Lương Thị Hồng N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3.*Về án phí:* Chị Lương Thị Hồng N phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị N đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Theo biên

lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007436 ngày 21 tháng 04 năm 2025 của C cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương nay là Phòng thi hành án khu vực 2- Thanh Hoa (chị N đã nộp đủ).

Án sơ thẩm vắng mặt Anh Đoàn Văn H và chị Lương Thị Hồng N. Anh Đoàn Văn H và chị Lương Thị Hồng N có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Thanh Hoá
- UBND xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN - THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Lợi Nguyễn Thị Lệ Thanh Trần Thị Quyên